

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Gemadept cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Gemadept và các công ty con, công ty liên kết (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác cảng, vận tải và logistics.
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
 - Đầu tư, xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông và cảng hàng không. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa các loại.
 - Vận chuyển đa phương thức; vận tải hành khách và các loại hàng hóa, kể cả container và hàng siêu trường siêu trọng bằng đường biển, đường sông, đường bộ và đường hàng không.
 - Dịch vụ Logistics; xây dựng, khai thác, kinh doanh các loại kho, bãi; khai thuê Hải quan.
 - Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận hàng hóa; cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.
 - Mua, bán, quản lý, khai thác, sửa chữa, đóng mới, thuê và cho thuê các loại tàu biển, tàu sông, container, các loại cầu, xe nâng và các loại phương tiện, thiết bị, vật tư, phụ tùng khác cho ngành vận tải, khai thác cảng và logistics.
 - Quản lý, thuê và cho thuê thuyền viên.
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp. Đại lý kinh doanh xăng dầu. Khai thác khoáng sản.
 - Đầu tư, xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cao ốc văn phòng, khách sạn, khu du lịch và vui chơi giải trí, căn hộ, chung cư, khu dân cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp.
 - Đầu tư tài chính; kinh doanh chứng khoán; góp vốn vào ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và thực hiện các hoạt động tài chính khác.
 - Thực hiện các hoạt động kinh doanh khác mà Hội đồng Quản trị quyết định trong từng thời kỳ.
4. **Tổng số các công ty con** : 08
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 07
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 01.

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Gemadept (Singapore) Ltd.	70 Shenton way #08 03/04 Marina house, Singapore.	100 %	100 %
Gemadept (Malaysia) Ltd.	4217-4219, 3rd floor, Persiaran Raja, Muda Musa, 4200 Port	100 %	100 %

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
	Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.		
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	Lầu 15, Harbour View Tower, số 35 Nguyễn Huệ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100 %	100 %
Công ty OOCL Việt Nam	Số 02 Thi Sách, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	51 %	51 %
Công ty Sinokor Việt Nam	Lầu 15, Harbour View Tower, số 35 Nguyễn Huệ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	51 %	51 %
Công ty TNHH Cảng Phước Long	Lầu 15 số 35 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Dung Quất	56 Đại lộ Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi, Việt Nam	55%	55%

6. Các công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lý do</i>
Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept Nhơn Hội	Số 98 Phạm Hùng- TP Quy Nhơn- Tỉnh Bình Định	Chưa hoạt động

7. Các công ty liên kết được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>
Công ty MBN-GMD Việt Nam	Lầu 9, Harbour View Tower, số 35 Nguyễn Huệ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Dịch vụ cho thuê kho cho các nhà xuất khẩu cà phê và hàng nông sản Việt Nam dưới hình thức kho “bảo đảm thanh toán”.	34 %
Công ty cổ phần Thương Cảng Vũng Tàu	973 Đường 30/4, P.11, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	Kinh doanh tổng hợp, dịch vụ kho vận, kho ngoại quan; khai thuê hải quan; san lấp và xây dựng; khai thác cát, sỏi, đá; sản xuất đồ uống; nuôi trồng thủy sản, môi giới bất động sản.	26,78%
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	72 Đường 19/4, Phường Xuân An, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.	Sản xuất và kinh doanh nước khoáng.	32,98%
Công ty cổ phần Du Lịch Minh Đạm	Cầu Tum, Ấp Hải Tân, Huyện Đất đỏ- TP Vũng Tàu- Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu	Kinh doanh dịch vụ du lịch, ăn uống, vận tải hành khách và kinh doanh may mặc, đồ trang sức.	40%
Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ điện lực	Số 231 Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.	Vận chuyển, xếp dỡ hàng siêu trường, siêu trọng; Dịch vụ tổng hợp kho bãi; Vận tải đường thủy, bộ; Gia công cơ khí các thiết bị điện dân dụng và công nghiệp; Kinh doanh, xây lắp các công trình dân dụng, công	49%

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam	Lô J2, đường số 8, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, Huyện Dĩ An, Bình Dương.	ngành và các công trình điện có cấp điện áp đến 10kV. Cung cấp các dịch vụ vận tải đường biển bao gồm cả dịch vụ vận tải nội địa bằng tàu mang quốc tịch Việt Nam, các dịch vụ vận tải tích hợp.	49%

8. Các công ty liên kết chưa được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lý do</i>
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Số 117 Lê Lợi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Chưa hoạt động
Cảng tổng hợp Lê Chân	Ngõ 201, Phường Máy Chai, Đường Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền – Hải Phòng, Việt Nam	Chưa hoạt động
Công ty cổ phần tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen - Gemadept	Số 05-07 Đường 3/2, Phường 8, TP Vũng Tàu - Tỉnh Bà Rịa	Chưa hoạt động
Công ty Huyndai Merchant Marine	Tòa nhà Sài Gòn Riverside- Số 2A-4A Đường Tôn Đức Thắng-Quận 1- TP Hồ Chí Minh.	Chưa hoàn tất báo cáo tài chính do mới đi vào hoạt động

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Các khoản mục trên Báo cáo tài chính của từng đơn vị trong tập đoàn được trình bày theo đơn vị tiền tệ của quốc gia mà đơn vị đó hoạt động.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Các công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Tập đoàn trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 12
Máy móc và thiết bị	5 - 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 23
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8

7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài được công bố tại thuyết minh số IV.6.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Trong năm, Tập đoàn chưa khấu hao quyền sử dụng đất do chưa đưa vào sử dụng.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra để có được chương trình kế toán phục vụ cho việc hạch toán, quản lý kế toán, tài chính. Chi phí này được khấu hao trong 3 năm.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

12. Hoạt động liên doanh

Lợi ích của Tập đoàn trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính bằng cách phân bổ phần của Tập đoàn trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa thể hiện khoản tiền sửa chữa cải tạo trang trí nội thất của ICD 1, ICD 2... phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Chi phí này được phân bổ trong 2 năm kể từ khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lãi thuê tài chính

Tiền lãi thuê tài chính được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê tài chính.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng (chủ yếu là phụ tùng container, phụ tùng xe nâng, dây cáp thép, vỏ xe...) được phân bổ vào chi phí trong kỳ trong 2 năm theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được phân bổ theo thời hạn ghi trên hóa đơn, hợp đồng hoặc phân bổ không quá 2 năm.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng của các tháng trước và quý trước.

15. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc.

Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 1-3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Riêng mức trích trợ cấp thôi việc của Công ty OOCL Việt Nam là $\frac{1}{2}$ tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

16. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ.

17. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Công ty mẹ (Công ty cổ phần Gemadept): áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28% trên thu nhập chịu thuế.
- Các công ty con:
 - Gemadept (Singapore) Ltd.: được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại mục 13A, khoản 134 của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp Singapore (Section 13A, the Singapore Income Tax Act, Cap. 134).

Gemadept (Malaysia) Ltd.: thuế suất 20% đối với thu nhập chịu thuế từ 500.000 Ringgit Malaysia (MYR) trở xuống và 28% đối với thu nhập chịu thuế trên 500.000 MYR.

Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M: thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 28% thu nhập chịu thuế.

Công ty OOCL Việt Nam: thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 20% thu nhập chịu thuế trong 10 năm kể từ khi Công ty bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và bằng 28% cho các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% cho 3 năm tiếp theo.

Công ty Sinokor Việt Nam: thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 20% thu nhập chịu thuế trong 10 năm kể từ khi Công ty bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và bằng 28% cho các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% cho 3 năm tiếp theo.

Công ty TNHH Cảng Phước Long có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28 % trên thu nhập chịu thuế.

Công ty được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập 10% trong vòng 15 năm kể từ ngày dự án đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty cổ phần Cảng Quốc Tế Gemadept - Dung Quất được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuê thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

20. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Trong việc hợp nhất báo cáo tài chính, các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh của cơ sở ở nước ngoài được qui đổi sang đồng Việt Nam (VND) theo tỷ giá cuối năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ chuyển đổi Báo cáo tài chính của cơ sở nước ngoài được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và chỉ được tính vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính khi Tập đoàn thanh lý khoản đầu tư thuần này.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2006	:	16.091 VND/USD
		:	20.859 VND/EUR
		:	10.550 VND/SGD
		:	4.408 VND/RM
	31/12/2007	:	16.114 VND/USD
		:	23.413 VND/EUR
		:	10.999 VND/SGD
		:	4.839 VND/RM

21. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	15.545.928.571	3.411.902.362
Tiền gửi ngân hàng	260.208.796.774	92.088.808.826
Tiền đang chuyển	-	8.396.460.000
Cộng	<u>275.754.725.345</u>	<u>103.897.171.188</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu	184.710.798.218	10.861.655.365
Chứng chỉ Quỹ đầu tư cân bằng Prudential	6.283.000.000	9.991.000.000
Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam	14.158.800.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	34.949.930.000	-
Cộng	<u>240.102.528.218</u>	<u>20.852.655.365</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Khoản dự phòng giảm giá đầu tư các cổ phiếu được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường tại ngày 28 tháng 12 năm 2007) và giá gốc ghi trên sổ kế toán.

Ngoài ra, để đảm bảo tính thận trọng Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán một số chứng khoán bán ra trong quý 1 năm 2008 vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm với số tiền là 23.227.704.161 VND. Việc trích lập dự phòng bổ sung được Công ty ước tính theo chênh lệch giữa giá bán của chứng khoán trong quý 1 năm 2008 và giá chứng khoán đã được lập dự phòng tại thời điểm ngày 28 tháng 12 năm 2007.

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	113.359.434.303	116.260.524.348
Gemadept (Singapore) Ltd.	26.165.477.104	6.039.273.650
Gemadept (Malaysia) Ltd.	15.615.840.120	13.500.097.716
Công ty OOCL Việt Nam	3.977.353.000-	19.934.707.000
Công ty Sinokor Việt Nam	10.711.297.710	9.426.673.031
Công ty Cảng Phước Long	58.571.731.770	-
Cộng	<u>228.401.134.007</u>	<u>165.161.275.745</u>

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	31.825.581.527	21.113.679.195
Gemadept (Singapore) Ltd.	-	1.195.863.600
Công ty Cảng Phước Long	929.809.334	-
Công ty Cảng Quốc tế Dung Quất	88.897.476.000	-
Cộng	<u>121.652.866.861</u>	<u>22.309.542.795</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Các khoản phải thu khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về các khoản chi hộ để thực hiện dịch vụ đại lý	31.377.541.742	16.216.557.958
<i>Phải thu về dịch vụ đại lý tàu biển</i>	<i>3.233.037.284</i>	<i>907.049.198</i>
<i>Phải thu về dịch vụ đại lý container</i>	<i>23.939.829.048</i>	<i>2.760.188.886</i>
<i>Phải thu về dịch vụ đại lý giao nhận vận tải</i>	<i>3.723.123.830</i>	<i>12.549.319.874</i>
<i>Phải thu về dịch vụ đại lý feeder</i>	<i>481.551.580</i>	-
Phải thu từ các công ty liên kết, hợp tác	5.578.120.540	32.868.856.357
Phải thu của Hub Shipping Sdn Bhd (Singapore) do chi thừa	-	1.851.135.512
Phải thu Công ty cổ phần vận tải dầu khí Việt Nam về khoản góp vốn hợp tác liên doanh	196.770.000.000	-
Phải thu về kinh doanh chứng khoán	39.716.333.483	22.500.000.000
Phải thu Công ty TNHH Cảng Phước Long các khoản chi hộ lương, bảo hiểm, thuế thu nhập cá nhân...	8.431.412.987	-
Phải thu về các khoản cho cá nhân ngoài Công ty mượn	1.284.758.448	642.298.241
Phải thu về các khoản nộp thừa	359.635.612	47.117.638
Phải thu khác	19.074.297.129	20.749.612.056
Cộng	303.512.792.375	94.875.577.762

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty gạch ốp lát Hà Nội	5.265.000	5.265.000
Công ty thương mại và giao nhận quốc tế	96.124.248	96.124.248
Công ty TNHH Giang Anh	183.250.000	183.250.000
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Hà Hải	84.500.000	-
Công ty dầu thực vật Bình An	33.663.006	-
Công ty TNHH vận tải và xây dựng H.T.N	161.400.000	-
Công ty vận tải Nghĩa Hưng	20.412.000	20.412.000
Nguyễn Đức Hùng -YML Hà Nội	140.112.750	140.112.750
Công ty xuất nhập khẩu vật tư đường biển	-	262.834.518
Công ty cổ phần Biển Nam Á	367.500.000	-
Công ty TNHH giao nhận vận tải quốc tế Nguyên Trân	190.500.000	-
Công ty chế biến nông sản thực phẩm Phú Thọ	30.700.000	30.700.000
Công ty TNHH Đông Á	20.400.000	-
Vinatrans Regional Container Lines	12.655.566	-
Công nợ dự án	10.600.000	-
Cộng	1.357.082.570	738.698.516

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	5.635.665.170	5.408.270.723
Nhiên liệu tồn kho	287.036.915	203.281.347
Nhiên liệu tồn trên tàu	3.457.034.232	-
Cộng	9.379.736.317	5.611.552.070

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tàu Pacific Express	1.084.952.280	-
Chi phí thuê tàu GRAND PACIFIC	2.594.354.000	-
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.544.676.335	-
Chi phí bảo lãnh tại ngân hàng HSBC	-	1.873.655.350
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	555.185.600	263.725.333
Cộng	5.779.168.215	2.137.380.683

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT nộp thừa	470.597.682	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.563.780.821	2.924.242.000
<i>Công ty OOCL Việt Nam</i>	<i>216.474.000</i>	<i>2.924.242.000</i>
<i>Công ty TNHH Cảng Phước Long</i>	<i>1.347.306.821</i>	-
Thuế khác	13.178.000	-
Cộng	2.047.556.503	2.924.242.000

11. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	12.241.017.897	9.258.149.506
Tài sản thiếu chờ xử lý	12.841.247	12.731.192
Ký quỹ ngắn hạn	83.521.313.677	143.536.182.336
Cộng	95.775.172.821	152.807.063.034

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Thông tin về tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 1.

13. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	31.085.573.565	5.026.826.955	26.058.746.610
Tăng trong năm	-	3.864.960.990	
Giảm trong năm	(7.194.804.899)		
<i>Mua lại TSCĐ thuê tài chính</i>	<i>(4.179.088.370)</i>	<i>(4.179.088.370)</i>	
<i>Điều chỉnh</i>	<i>(3.015.716.529)</i>		
Số cuối năm	23.890.768.666	4.712.699.575	19.178.069.091

14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	9.797.658.410	18.250.000	9.815.908.410
Tăng trong năm	-	446.217.500	446.217.500
<i>Mua trong năm</i>	<i>-</i>	<i>446.217.500</i>	<i>446.217.500</i>
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	9.797.658.410	464.467.500	10.262.125.910

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	7.097.216	7.097.216
Tăng trong năm	-	137.518.783	137.518.783
<i>Khấu hao trong năm</i>	-	137.518.783	137.518.783
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	144.615.999	144.615.999
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.797.658.410	11.152.784	9.808.811.194
Số cuối năm	9.797.658.410	319.851.501	10.117.509.911

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Thông tin về chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 2.

16. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept Nhơn Hội. Công ty này đang trong giai đoạn triển khai các hoạt động kinh doanh nên chưa được hợp nhất vào trong báo cáo tài chính của Tập đoàn.

17. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty TNHH thương mại Quả cầu vàng	45,00	45,00	42.761.600.000
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu (VCP)	26,78	26,78	9.642.000.000
MBN-GMD VIETNAM	34,00	34,00	1.534.080.000
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	32,98	25,75	25.357.500.000
Cảng tổng hợp Lê Chân	30,00	30,00	21.000.000.000
Công ty cổ phần Du Lịch Minh Đạm	40,00	40,00	11.320.000.000
Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ điện lực	49,00	49,00	23.236.200.000
Công ty TNHH Schenker Gemadept	49,00	49,00	11.882.010.000
Công ty Hyundai Merchant Marine	49,00	49,00	2.371.845.000
Công ty cổ phần tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen - Gemadept	30,00	30,00	21.172.213.360
Khoản lãi của công ty liên kết khi hợp nhất			4.923.420.963
Cộng			175.200.869.323

18. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	622.951.210.188	99.880.168.000
Đầu tư trái phiếu, công trái	510.000.000	510.000.000
Đầu tư dài hạn khác	18.147.052.089	13.147.052.089
Cộng	641.608.262.277	113.537.220.089

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Khoản dự phòng giảm giá đầu tư các cổ phiếu được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường tại ngày 28 tháng 12 năm 2007) và giá gốc ghi trên sổ kế toán.

20. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	6.335.755.368	5.075.154.010
Gemadept (Malaysia) Ltd.	137.911.500	-
Công ty OOCL Việt Nam	775.318.000	1.215.456.000
Công ty Sinokor Việt Nam	305.457.311	693.552.731
Công ty TNHH Cảng Phước Long	137.911.500	-
Cộng	<u>7.688.151.585</u>	<u>6.984.162.741</u>

21. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

22. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ tại các nhà cung cấp dịch vụ cho thuê nhà, thuê văn phòng	715.709.379	1.342.440.419
Ký quỹ tại các hãng hàng không để đảm bảo thanh toán cước vận chuyển đường hàng không	1.450.260.000	1.126.370.000
Ký quỹ thuê tàu	32.228.000.000	
Ký quỹ tại ngân hàng nước ngoài (Malaysia) để đảm bảo cho việc sử dụng tiện ích tín dụng	30.000.000	8.781.233.626
Các khoản ký quỹ dài hạn khác	20.000.000	5.000.000
Cộng	<u>34.443.969.379</u>	<u>11.255.044.045</u>

23. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	20.388.731.082	6.398.277.204
Gemadept (Singapore) Ltd.	39.564.744.878	88.777.173.900
Công ty Cảng Quốc tế Dung Quất	5.000.000.000	-
Cộng	<u>64.953.475.960</u>	<u>95.175.451.104</u>

24. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	144.564.086.097	99.055.191.025
Gemadept (Singapore) Ltd.	-	47.361.714.100
Gemadept (Malaysia) Ltd.	14.582.089.389	17.698.852.396
Công ty OOCL Việt Nam	226.000	300.000
Công ty Sinokor Việt Nam	4.188.385.058	7.722.229.989
Công ty Cảng Phước Long	60.733.487.948	-
Công ty Cảng Quốc tế Dung Quất	109.725.000	-
Cộng	<u>224.177.999.492</u>	<u>171.838.287.510</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**25. Người mua trả tiền trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	27.075.031.299	8.075.655.186
Công ty OOCL Việt Nam	-	182.542.000
Công ty Sinokor Việt Nam	7.087.142	708.992
Cộng	27.082.118.441	8.258.906.178

26. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.064.830.274	5.356.771.975
Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.214.967.528	21.469.535.831
Thuế thu nhập cá nhân	3.591.934.556	391.765.212
Các loại thuế khác	3.569.689.772	6.090.586.354
<i>Trong đó:</i>		
- Thuế môn bài	(3.500.000)	-
Cộng	39.441.422.130	33.308.659.372

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.19.

27. Phải trả người lao động

Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng... còn phải trả cho công nhân viên.

28. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí luân chuyển hàng hoá	23.012.779.605	14.937.693.341
Chi phí bốc xếp, lưu kho	22.207.086.862	12.908.291.132
Chi phí vận chuyển	805.692.743	2.029.402.209
Chi phí thuê kho bãi, thuê văn phòng	467.889.300	180.654.545
Phụ tùng thay thế, nhiên liệu cho các tàu và cho các máy móc, thiết bị	-	46.753.346
Chi phí lương cho nhân viên các tàu	-	178.383.810
Chi phí bảo hiểm các tàu	-	-
Chi phí điện thoại, điện nước	200.292.414	383.271.111
Chi phí sửa chữa	396.906.359	499.505.625
Chi phí lãi vay	2.300.000.000	-
Cảng phí	1.718.182	84.203.164
Chi phí khác	14.478.906.231	5.447.810.955
Cộng	40.858.492.091	21.758.275.897

29. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	2.056.815.255	1.215.246.805
Bảo hiểm xã hội	2.061.759	100.977.136
Bảo hiểm y tế	-	-
Cổ tức phải trả	74.483.000	41.578.266.400

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu chưa thực hiện	-	-
Nhận ký quỹ, ký cược	4.872.000.000	543.000.000
Tài sản thừa chờ xử lý	2.043.764.310	321.047.724
Các khoản phải trả khác	108.395.324.450	62.043.018.755
- Các khoản thu hộ phải trả	86.629.821.633	38.630.919.668
- Tiền bán hàng cảng biển phải trả ngân sách	1.716.241.909	1.816.291.909
- Khoản phải trả cho chủ tàu	470.296.947	1.872.338.073
- Khoản phải trả của các Công ty liên kết, hợp tác	-	15.966.170.138
- Các khoản phải trả khác	19.578.963.961	3.757.298.967
Cộng	117.444.448.774	105.801.556.820

30. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Khoản dự phòng còn phải trả cho Công ty cơ điện Thủ Đức do trong quá trình vận chuyển đã làm rơi máy phát điện xuống biển.

31. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	150.564.928.341	20.508.207.991
Gemadept (Singapore) Ltd.	156.043.362.950	277.732.621.850
Công ty Cảng Quốc tế Dung Quất	94.205.902.471	-
Cộng	400.814.193.762	298.240.829.841

32. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 3.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	80.403.270.000	69.915.970.000
Vốn góp của các cổ đông khác	394.596.730.000	275.314.370.000
Thặng dư vốn cổ phần	1.366.907.462.400	40.979.565.250
Vốn khác của chủ sở hữu	71.797.775.902	64.945.188.649
Cộng	1.913.705.238.302	451.155.093.899

Cổ tức

Trong năm Công ty mẹ đã chi trả cổ tức năm trước là 41.503.783.400 VND.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	47.772.281	34.795.716
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	47.500.000	34.523.034
- Cổ phiếu phổ thông	47.500.000	34.523.034
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	47.500.000	34.523.034
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	47.500.000	34.523.034
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ theo quyết định của Hội đồng quản trị.

33. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	9.183.562.997	2.055.776.176	373.068.775	(1.601.588.905)	10.010.819.043
Quỹ phúc lợi	2.053.756.095	2.076.993.338	187.559.951	(2.167.475.908)	2.150.833.476
Quỹ đào tạo	163.178.782	-	-	-	163.178.782
Quỹ khen thưởng, khuyến khích sản xuất	505.584.000	-	-	-	505.584.000
Quỹ hỗ trợ chính sách	21.411.693	-	-	-	21.411.693
Cộng	11.927.493.567	4.132.769.514	560.628.726	(3.769.064.813)	12.851.826.994

34. Lợi ích của cổ đông thiểu số

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư chuyển trả cổ đông thiểu số	13.893.702.900	6.193.702.900
Lợi nhuận phải trả cổ đông thiểu số	16.090.271.283	12.605.103.561
Cộng	29.983.974.183	18.798.806.461

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	806.269.485.907	895.940.731.611
Các Công ty con	365.647.797.116	316.037.218.773
Cộng	1.171.917.283.023	1.211.977.950.384

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	695.364.369.372	731.806.105.216
Các Công ty con	248.351.307.345	232.835.063.170
Cộng	943.715.676.717	964.641.168.386

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi đầu tư chứng khoán	97.854.120.760	36.604.483.104
Lãi góp vốn liên doanh	5.344.132.772	8.751.654.660
Lãi cho vay, trái phiếu, ký quỹ ngân hàng	634.926.016	4.744.521.883
Lãi tiền gửi ngân hàng	45.171.587.550	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	16.772.780.041	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.671.706.838	23.509.007.250
Thu nhập tài chính khác	25.020.272.353	820.962.375
Cộng	195.469.526.330	74.430.629.272

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	32.281.303.869	13.858.063.195
Chi phí lãi thuê tài chính	1.234.301.465	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	234.118.345	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.576.416.137	1.969.828.974
Lỗ đầu tư chứng khoán	4.510.263.466	236.745.280
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	63.956.894.720	547.784.115
Chi phí khác	160.021.449	97.877.353
Cộng	105.953.319.451	16.710.298.917

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương nhân viên quản lý	47.426.386.533	41.969.423.586
Chi phí vật liệu	382.022.260	343.638.092
Chi phí đồ dùng văn phòng	608.988.698	679.836.823
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.520.322.419	5.399.594.465
Thuế, phí, lệ phí	1.030.520.016	964.666.143
Chi phí dự phòng	694.485.962	293.534.518
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.082.016.398	16.218.026.216
Chi phí bằng tiền khác	35.535.314.367	23.724.162.836
Cộng	99.280.056.653	89.592.882.679

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Xử lý nợ tồn đọng của các đại lý tàu, đại lý container	3.221.532	215.920.215
Thanh lý tài sản cố định	1.028.558.553	-
Doanh thu các năm trước	-	82.115.244
Thu do vi phạm hợp đồng	1.810.243.323	351.306.718
Các khoản tiền thưởng của khách hàng	65.837.404	9.955.958
Thu nhập khác	48.432.768.997	659.049.707
Cộng	51.340.629.809	1.318.347.842

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	516.463.281	558.844.876
Phạt vi phạm hợp đồng	-	-
Thuế phải nộp bổ sung theo quyết toán	254.965.562	222.139.621
Chi phí bồi thường lô hàng	8.861.728.615	571.109.660
Chi phí khác	289.873.992	35.268.224
Cộng	9.923.031.450	1.387.362.381

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	202.684.620.310	156.107.999.264
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	202.684.620.310	156.107.999.264
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	44.748.571	34.522.857
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.529	4.522

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	34.523.123	20.712.796
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng	-	13.808.973
Ảnh hưởng của cổ phiếu quỹ bán ra	-	1.088
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành đợt 1 ngày 14 tháng 3 năm 2007	5.736.996	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành đợt 2 ngày 26 tháng 3 năm 2007	4.488.452	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	44.748.571	34.522.857

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	108.828.472.006	64.338.198.880
Chi phí nhân công	102.160.586.023	88.399.710.089
Chi phí khấu hao tài sản cố định	101.808.406.276	90.450.788.940
Chi phí dịch vụ mua ngoài	628.081.399.418	774.497.670.182
Chi phí khác	96.456.191.160	36.713.562.391
Cộng	1.037.335.054.883	1.054.399.930.482

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Trong năm, các giao dịch không bằng tiền phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	40.034.723.653	6.857.142.857
Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản chưa thanh toán	-	273.526.400
Tăng vốn bằng cách phát hành cổ phiếu thưởng từ lợi nhuận chưa phân phối	6.852.587.253	138.089.730.000
Cộng	95.138.864.770	172.126.884.452

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Sau ngày kết thúc năm tài chính, giá thị trường của một số chứng khoán giảm mạnh so với thời điểm Công ty lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán vào ngày 28 tháng 12 năm 2007.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.683.869.200	1.144.397.981
Phụ cấp	1.080.000.000	212.000.000
Cộng	2.763.869.200	1.356.397.981

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Lầu 15, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>		100,00	100,00
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	38,30	40,88
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	61,70	59,12
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>		100,00	100,00
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	29,60	52,94
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	69,49	45,71
Lợi ích của cổ đông thiểu số /Tổng nguồn vốn	%	0,91	1,35
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,38	1,89
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,36	1,30
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,52	0,24
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	22,58	18,12
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	18,49	13,94
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	8,05	15,76
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	6,59	12,13
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	11,31	18,10
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	8,66	12,87
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	8,93	24,99
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	14,00	26,20

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2008

Trương Như Nguyên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng

Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc